

Số: **234/2021/QĐST-HNGĐ**

Tp. Tuyên Quang, ngày 28 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 163/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 2, phường Mỹ Lâm, thành phố T, tỉnh Q.

Bị đơn: Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 2, phường M L, thành phố T, tỉnh Q.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Thế A và chị Trần Thị Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Linh Ch, sinh ngày 26/4/2017 cho anh Nguyễn Thế A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao con chung là cháu Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 20/4/2019 Chị Trần Thị Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Thế A và chị Trần Thị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật

- Về tài sản, đất đai chung: Anh Nguyễn Thế A và chị Trần Thị Đ đều xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh Nguyễn Thế A và chị Trần Thị Đ đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Anh Nguyễn Thế A tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001062 ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; trả lại cho anh Nguyễn Thế A số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Trần Thị Đ không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- THADS thành phố Tuyên Quang;
- UBND phường M L;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan